HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/CV-VASEP *V/v góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 08/2022/NĐ-CP*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 27/10/2023, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) nhận được công văn số 8929/BTNMT-MT ký ngày 20/10/2023 của Quý Bộ về góp ý cho Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Hiệp hội VASEP xin có một số góp ý, đề xuất, cụ thể như sau:

I. CÁC GÓP Ý QUAN TRỌNG CHUNG:

1. Về sự cần thiết của Nghị định:

Hiệp hội nhất trí với việc cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đã thay đổi trong thời gian qua, tăng cường phân cấp cho địa phương trong giải quyết TTHC về môi trường, đẩy mạnh việc cắt giảm TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong công tác quản lý môi trường và thuận lợi hơn cho việc triển khai hiệu quả một số chính sách mới của Luật Bảo vệ Môi trường 2020.

2. Về đóng góp tái chế và định mức tái chế Fs:

Chúng tôi thấy Dự thảo đã làm rõ hơn một số quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, một số điểm sửa đổi trong Dự thảo chưa đúng với quan điểm chỉ đạo trong tờ trình, cụ thể là:

a. Việc doanh nghiệp chỉ được chọn một hình thức đóng góp tái chế, bỏ hình thức hỗn hợp là một biện pháp được coi là "hạn chế DN", tạo ra rào cản bất hợp lý gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đi ngược lại với chủ trương khuyến khích DN tự tái chế của Quý Bộ khi hầu hết DN những năm đầu chưa thể tự tái chế 100% khối lượng theo yêu cầu.

b. Việc bỏ quy chế kiêm nhiệm của Văn phòng EPR trong Dự thảo làm tăng thêm biên chế và chi phí quản lý hành chính. Việc này cho thấy đi ngược lại với chỉ đạo tinh giản biên chế của Chính phủ và trái với chủ trương trong tờ trình gửi Chính phủ là *"Quy định rõ hơn cơ cấu tổ chức, hoạt động của Hội đồng EPR quốc gia và Văn phòng giúp việc theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả"*

c. Tiền đóng góp hỗ trợ tái chế từ cộng đồng DN lại được quy định dùng cả cho mục đích quản lý, giám sát là chưa phù hợp với quy định tại Điều 54 của Luật Bảo vệ Môi trường 2020.

d. Định mức tái chế Fs không tính đến giá trị vật liệu thu hồi được là chưa đúng với nguyên tắc kinh tế tuần hoàn dẫn đến một số Fs cao bất hợp lý.

e. Tái chế bao bì, sản phẩm có hiệu lực từ 01/01/2024 nhưng chưa quy định cụ thể việc đóng góp trong năm đầu, trong khi hướng dẫn của Văn phòng EPR yêu cầu năm 2024

nộp cho số lượng sản xuất, nhập khẩu của năm 2023 là chưa phù hợp với Nghị định và gây thêm gánh nặng cho DN trong tình hình khó khăn hiện nay.

3. Xem xét bổ sung thêm vào Dự thảo các quy định để làm rõ một số nội dung của Luật Bảo vệ Môi trường 2020:

a. Về cấp thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường cho nhà máy

Theo phản ánh của các doanh nghiệp, một số doanh nghiệp thuộc đối tượng tại khoản 2 Điều 39 (*hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ Môi trường 2020 có hiệu lực*) đến hạn phải làm thủ tục xin cấp Giấy phép mới đang gặp khó khăn trong xác định cấp thẩm quyền cấp Giấy phép theo Luật BVMT mới quy định tại khoản 3 (cấp Tỉnh) & khoản 4 (cấp Quận/huyện) của Điều 41 và phản hồi của cơ quan chức năng tại Bộ TNMT cũng như tại các tỉnh là chưa đồng nhất, gây lúng túng cho hoạt động tuân thủ của doanh nghiệp. Do đó, đề nghị Ban Soạn thảo xem xét"

- Bổ sung thêm các quy định về xác định cấp thẩm quyền cấp giấy phép môi trường liên quan việc tuân thủ Điều 39 và 41 của Luật Bảo vệ Môi trường 2020
- Bổ sung quy định về xác định rõ những nhà máy/dự án/cơ sở nào thuộc cấp thẩm quyền quy định tại khoản 3 (điểm c) hay khoản 4 Điều 41-Luật BVMT 2020, trong đó đề xuất với các nhà máy có công suất sản xuất nhỏ & rất nhỏ (dưới 50m3 nước thải/ngày đêm) thì xem xét thuộc cấp Quận/Huyện cấp phép.

b. Về căn cứ và thời điểm cấp Giấy phép môi trường

Các doanh nghiệp sản xuất vừa có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường ***không xác định thời hạn*** vừa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ***xác định thời hạn đến 2023*** đang gặp lúng túng trong việc xác định xem có được tiếp tục sử dụng Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật Bảo vệ Môi trường 2020 như quy định tại Điều 42 của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 hay không. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm vào Dự thảo các quy định để làm rõ thời hạn áp dụng cho Giấy phép xả nước thải trong trường hợp này.

II. CÁC GÓP Ý CHI TIẾT:

Các góp ý chi tiết cho một số nội dung của Dự thảo xin xem tại Phụ lục kèm theo.

Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Quý Bộ xem xét các ý kiến góp ý xây dựng nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

PHỤ LỤC

GÓP Ý CHI TIẾT CHO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 08/2022/NĐ-CP

A. CÁC NỘI DUNG ĐÃ CÓ TRONG DỰ THẢO:

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
I	**CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**			
1	Điều 25	5. Sửa đổi khoản 4 Điều 25 như sau: "4. Việc xác định dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường được quy định như sau: b) Dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường;	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực thì có phải không có yếu tố nhạy cảm về môi trường hay không?	Đề nghị làm rõ
2	Điều 27, khoản 2	Phải đánh giá tác động môi trường lại với: 7. 2.a) Các trường hợp tăng từ 30% trở lên quy mô, công suất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án đầu tư quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này dẫn đến làm gia tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 Điều này, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này; thay đổi quy mô quy định tại điểm b khoản 3 Điều này dẫn đến làm gia tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 Điều này;	Việc thay đổi quy mô quy định tại khoản b, bất kể lớn nhỏ, cũng phải làm lại ĐTM. Điều này là bất hợp lý, vì việc bổ sung dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất…là rất phổ biến và cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự tiến bộ của công nghệ	Đề nghị sửa đổi như sau: a) Các trường hợp tăng từ 30% trở lên quy mô, công suất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án đầu tư quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này, dẫn đến làm gia tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 Điều này,
3	Điều 27, các khoản 4, 5	7.4. Các trường hợp thay đổi công nghệ sản xuất của dự án đầu tư, bao gồm: a) Thay đổi công nghệ sản xuất sản phẩm; thay đổi công nghệ của hệ thống, thiết bị xử lý chất thải để thực hiện dịch vụ xử lý chất thải; 7.5. Việc làm gia tăng tác động xấu đến môi	Chưa làm rõ mức gia tăng nước thải, khí thải… là bao nhiêu thì mới được coi là thay đổi	Đề nghị quy định rõ

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
		trường đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, bao gồm: a) Làm tăng tổng lưu lượng nước thải hoặc tổng lưu lượng bụi, khí thải khi dự án đi vào vận hành 4chính thức; trừ trường hợp chỉ tăng lưu lượng nước thải của dự án đầu tư thứ cấp trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;		
4	Điều 29. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường	9.4.c. Việc thẩm định cấp giấp phép môi trường	Chưa nêu rõ thời gian phải thành lập đoàn kiểm tra, thời gian trả kết quả hoặc thông báo chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, thời gian cấp phép, chỉ nêu chung chung "*phải bảo đảm trong thời hạn cấp phép theo quy định*". Chưa có quy định việc thông báo chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ lần sau không được phép phát sinh nội dung mới so với lần trước, dễ dẫn đến mỗi lần lại thông báo một nội dung chỉnh sửa mới	Đề nghị làm rõ các thời gian này, để không kéo dài lê thê, DN phải chờ đợi rất lâu. Quy định rõ việc thông báo chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ lần sau không được phép phát sinh nội dung mới so với lần trước
5		9.5. Trong thời hạn tối đa 12 tháng, kể từ ngày có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung của cơ quan cấp giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và gửi cơ quan cấp phép. Sau thời hạn này, việc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường	Nếu quá trình khắc phục kết quả thẩm định có các công trình phải hoàn thành trong thời gian dài và vượt qua quy định thì chủ dự án sản xuất phải thực hiện lại quy trình xin cấp Giấy Phép Môi Trường từ đầu hay ***như thế nào***?	Đề nghị làm rõ
6	"Điều 30. Cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường:	10. 2. Chủ dự án đầu tư, cơ sở phải thực hiện điều chỉnh giấy phép môi trường trong thời hạn còn lại của giấy phép khi thuộc một trong các trường hợp sau: b) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi	Trong trường hợp các giấy phép môi trường thành phần không có thời hạn mà thuộc danh mục cần phải có giấy phép môi trường thì thời hạn xin giấy phép ***như thế nào***?	Đề nghị làm rõ

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
		tăng dưới 5% quy mô, công suất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định này và dẫn đến thay đổi nội dung cấp phép;		
7	Điều 30	10.5. Đối tượng cấp lại giấy phép môi trường được quy định như sau: a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường; b) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng từ 5% đến dưới 30% quy mô, công suất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 hoặc thay đổi quy mô như đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định này;	1. Dự án có thay đổi tăng từ ***5% đến dưới 30%*** quy mô, công suất sản xuất, kinh doanh: Có được hiểu chung cho các công trình thay đổi công nghệ, xử lý khí, rác, nước ***hay không?*** 2. Một số công nghệ mới giảm tác động đến môi trường hơn có được miễn trừ hay không? 3. Những nhà máy lắp đặt thêm hệ thống tái chế chất thải trong nhà máy để giảm/không làm tác động đến môi trường có phải điều chỉnh GPMT không	Đề nghị xem xét giải quyết. Với trường hợp lắp đặt thêm hệ thống tái chế chất thải trong nhà máy để giảm/không làm tác động đến môi trường, đề nghị không phải điều chỉnh lại GPMT mà chỉ báo cáo cho cơ quan quản lý biết.
8		10.5. đ) "thay đổi công nghệ của hệ thống, công trình xử lý nước thải, bụi, khí thải, trừ trường hợp bổ sung thêm hệ thống hoặc công đoạn xử lý"	Hạn chế việc áp dụng công nghệ mới tốt hơn cho môi trường hoặc tương đương cho môi trường nhưng kinh tế hơn.	Đề nghị sửa thành "thay đổi công nghệ của hệ thống, công trình xử lý nước thải, bụi, khí thải, trừ trường hợp thay đổi công nghệ nhưng không làm gia tăng tác động đến môi trường"
9	Điều 49 Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm	17.a)."a) Việc tiếp nhận nước thải của dự án mới hoặc dự án mở rộng của cơ sở đang hoạt động vào hệ thống xử lý nước thải của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung, trừ trường hợp dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng không phát sinh thêm nước thải ra môi trường, dự án, cơ sở được miễn trừ đấu nối theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ	Các nhà máy nằm trong KCN hoặc khi tăng công suất đã có miễn trừ nếu bắt buộc đấu nối vào KCN và KCN không có khả năng nhận thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của DN. Cần nêu rõ thế nào để **được xem là miễn trừ đấu nối** (nhà máy có giấy phép xả thải vào nguồn nước thì có được xem như miễn	Bổ sung thêm nội dung: Trừ trường hợp dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng không phát sinh thêm nước thải ra môi trường hoặc không vượt quá công suất xử lý của trạm xử lý nước thải hiện hữu. Làm rõ ***thế nào là Cơ sở được miễn trừ đấu nối*** theo quy định của

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
	công nghiệp	môi trường có hiệu lực. Điểm đấu nối nước thải là điểm thu gom trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung;”	trừ đấu nối với KCN không?)	pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực.
10		17. b) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau: “a) Dự án đầu tư mới trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải xử lý sơ bộ và đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, trừ trường hợp dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động không phát sinh thêm nước thải ra môi trường, dự án được miễn trừ đấu nối theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực. Nước thải chuyển giao để xử lý phải có khối lượng và các thông số ô nhiễm không vượt quá tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung; đáp ứng điều kiện trong văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và giấy phép môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đó; trừ trường hợp cơ sở đã được miễn trừ đấu nối theo quy định hoặc trường hợp quy định tại điểm d khoản này	Ảnh hưởng đến các Dự án đang hoạt động trong KCN đã được miễn trừ. Cần xem xét tính khả thi khi áp dụng vì phải căn cứ vào hạ tầng của chủ đầu tư khu công nghiệp, nếu không đáp ứng được mà yêu cầu đấu nối thì việc mở rộng là không khả thi. Dự án đã được miễn trừ đấu nối thì không cần phải đấu nối vào Hệ thống xử lý nước thải của KCN khi tiến hành mở rộng vì đã đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành,	Bổ sung thêm nội dung: dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động không phát sinh thêm nước thải ra môi trường hoặc không vượt quá công suất xử lý của trạm xử lý nước thải hiện hữu
11	Điều 31	11. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau: “Điều 31. Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường 1. Công trình xử lý chất thải không phải thực hiện vận hành thử nghiệm gồm: d) Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ	Theo như sửa đổi và bổ sung điều 31, khi được cấp giấy phép môi trường thì nhà máy không cần phải theo dõi và vận hành thử nghiệm đối với các công trình xử lý nước thải như điểm d khoản 1 điều 31	Đề nghị làm rõ

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
		theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường; bể tự hoại, bể tách mỡ nước thải nhà ăn và các công trình, thiết bị hợp khối đáp ứng yêu cầu theo quy định; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. i) Công trình xử lý nước thải của dự án, cơ sở mà nước thải sau xử lý được tái sử dụng, tuần hoàn, không xả ra môi trường.	Theo như điểm i) khoản 1 điều 31 thì nếu nhà máy đã đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN (không xã trực tiếp ra môi trường) thì ***có được xem xét là đối tượng không cần phải vận hành thử nghiệm không***?	
12	Số 18 mục III Phụ lục II (Sửa đổi)	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có xả nhiều nước thải phải xử lý ra môi trường (trừ nước làm mát)	Đối tượng áp dụng cho mục này là bao gồm những đối tượng nào, ví dụ: có áp dụng cho trường hợp xả nước thải đã qua xử lý vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp hay không, hay chỉ áp dụng cho trường hợp xả thải trực tiếp.	Đề nghị làm rõ
13	Số thứ tự 12 Phụ lục III và số thứ tự 10 Phụ lục IV:	Rà soát, sửa đổi để đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền về UBND cấp tỉnh và cấp huyện. Sửa đổi quy định về các trường hợp cơ sở đang hoạt động phải thực hiện ĐTM, cấp lại, điều chỉnh GPMT theo hướng: tăng từ 30% quy mô, công suất trở lên mới phải thực hiện ĐTM; tăng từ 5 đến dưới 30% phải cấp lại GPMT (không phải ĐTM); tăng dưới 5% chỉ phải điều chỉnh GPMT.	Cần làm rõ sự thay đổi ***từ 5%~30%*** so với công suất thực tế hay là công suất đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sự biến động tăng dưới 5% là rất nhỏ đối với ngành da giày, dệt may do các đơn đặt hàng thường xuyên biến động.	Cần xem xét lại tỷ lệ <5% này có cần thiết phải điều chỉnh GPMT không, hay chỉ cần báo cáo.
II	**CÁC QUY ĐỊNH VỀ EPR**			
1	Điều 77. Đối tượng, lộ trình thực hiện trách nhiệm tái chế	(Có trong Nghị định, chưa có trong Dự thảo) 4. Nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm tái chế các sản phẩm, bao bì do mình sản xuất, nhập khẩu theo lộ trình sau đây: a) Bao bì và các sản phẩm ắc quy, pin; dầu nhớt; săm lốp: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024;	Nghị định đã ban hành gần 2 năm, chỉ còn gần 2 tháng nữa là có hiệu lực thi hành, nhưng chưa có thông tư hướng dẫn, chưa ban hành định mức tái chế Fs, nên DN không đưa được vào kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2024.	Đề nghị điều chỉnh lui lộ trình 6 tháng đến 01/07/2024 để cơ quan quản lý kịp ban hành thông tư hướng dẫn và định mức tái chế, DN có thêm thời gian hiểu các văn bản, lên kế hoạch và thực hiện.

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Năng lực tái chế cũng hầu như chưa được cải thiện và cũng chưa có giải pháp nào rõ ràng được đưa ra để cải thiện năng lực tái chế, nên tiền đóng góp tái chế cũng có nguy cơ nằm im dài hạn trong Quỹ BVMT giống khoản tiền 850 tỷ xử lý chất thải DN đang hết sức khó khăn	
2	Điều 77	29. a.1. Nhà sản xuất quy định tại khoản này là tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất hoặc bên đặt gia công trong trường hợp gia công theo quy định của pháp luật thương mại.”	Chưa rõ vai trò và phân chia trách nhiệm tái chế của từng đối tượng cụ thể gồm: - nhà sản xuất hay bên đặt gia công chịu trách nhiệm tái chế? - nhà sản xuất bao bì hay nhà sản xuất thành phẩm chịu trách nhiệm tái chế bao bì của thành phẩm? - nhà sản xuất thành phẩm hay nhà sản xuất linh kiện chịu trách nhiệm tái chế sản phẩm	Đề nghị làm rõ. Những khoản nào nhà sản xuất trực tiếp, bao gồm cả sản xuất linh kiện, đã nộp phí tái chế, thì bên đặt gia công hoặc nhà sản xuất thành phẩm được miễn trừ.
3		29. c) Nhà sản xuất đã đưa ra thị trường bao bì nhưng bao bì đó được chính nhà sản xuất đó thu hồi, đóng gói để tiếp tục đưa ra thị trường; tỷ lệ thu hồi, đóng gói tiếp tục đưa ra thị trường cao hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc theo quy định tại Cột 4 Phụ lục số XXII ban hành kèm theo Nghị định này.”	Chữ “đóng gói” dễ gây nhầm lẫn. Chỉ có quy định cao hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc là chưa công bằng giữa tái sử dụng và tái chế, chưa khuyến khích được tái sử dụng	Đề nghị thay chữ “đóng gói” bằng ***“tái sử dụng”***, và coi tỷ lệ tái sử dụng bằng tỷ lệ tái chế được: c) Nhà sản xuất đã đưa ra thị trường bao bì nhưng bao bì đó được chính nhà sản xuất đó thu hồi, tái sử dụng để tiếp tục đưa ra thị trường; khối lượng tái sử dụng tiếp tục đưa ra thị trường được tính là khối lượng thu hồi được sau tái chế ”
4			Chưa có quy định để khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế, như vậy không tạo được thị trường cho vật liệu tái chế, từ đó không khuyến khích được tái chế.	Cần học tập kinh nghiệm của các nước OECD, quy định: Phần vật liệu tự tái chế trong nước dùng để sản xuất bao bì, sản phẩm

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
				được miễn thực hiện trách nhiệm tái chế.
5	Điều 79. Hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế	32. a) Bãi bỏ điểm d khoản 2 Nhà sản xuất, nhập khẩu tự quyết định việc tái chế theo các cách thức sau đây: a) Tự thực hiện tái chế; b) Thuê đơn vị tái chế để thực hiện tái chế; c) Ủy quyền cho tổ chức trung gian để tổ chức thực hiện tái chế (sau đây viết tắt là bên được ủy quyền); d) Kết hợp cách thức quy định tại các điểm a, b và c khoản này.	Việc bãi bỏ điểm d (kết hợp các cách thức tái chế) sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc hoàn thành trách nhiệm tái chế của doanh nghiệp, tạo ra rào cản bất hợp lý gây khó cho SX-KD, khi chỉ cho phép DN chọn một hình thức tái chế duy nhất, và đi ngược lại với chủ trương khuyến khích DN tự tái chế của Bộ TNMT khi hầu hết DN những năm đầu chưa thể tự tái chế 100% khối lượng theo yêu cầu.	Bỏ điều này khỏi dự thảo, giữ nguyên quy định hiện hành.
6	Điều 79, khoản 1	Bất cập của Nghị định, chưa có trong Dự thảo 1. Nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn một hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Bảo vệ môi trường cho một hoặc một nhóm sản phẩm, bao bì…	Hiệp hội và các cộng đồng DN đã kiến nghị nhiều lần việc <u>chỉ cho lựa chọn 1 hình thức tái chế với một loại sản phẩm, bao bì</u> là tạo ra rào cản bất hợp lý gây khó cho SX-KD như nêu trên đây, nhưng vẫn chưa được tiếp thu.	Đề nghị sửa khoản 1 điều 79 là: 1. Nhà sản xuất, nhập khẩu lựa chọn một hình thức thực hiện trách nhiệm tái chế quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Bảo vệ môi trường, hoặc kết hợp các hình thức đó, cho một hoặc một nhóm sản phẩm, bao bì…
7	Điều 80 (Đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế):	33.1. sửa Điểm 1 điều 80: xóa bỏ nội dung "trường hợp nhà sản xuất, nhập khẩu ủy quyền toàn bộ cho bên được ủy quyền thì bên được ủy quyền có trách nhiệm đăng ký, báo cáo thay cho nhà sản xuất, nhập khẩu."	Việc xóa bỏ nội dung này làm hẹp lại phạm vi thực hiện công việc của Bên được ủy quyền, gây tăng gánh nặng hành chính cho DN và can thiệp vào quyền tự quyết của DN. Việc ủy quyền báo cáo giúp giảm áp lực công việc hành chính cho nhà sản xuất/nhập khẩu, đồng thời đảm bảo chất lượng báo cáo do được thực hiện bởi bên được ủy quyền có chức năng tái chế, khi kết quả tái chế được quản lý và giám sát trực tiếp của bên được ủy quyền.	Đề nghị **giữ lại** nội dung này

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
8		33.3. sửa Điểm 3 điều 80: xóa bỏ nội dung "hoặc bên được ủy quyền"	Giống như trên, việc xóa bỏ nội dung này làm hẹp lại phạm vi thực hiện công việc của Bên được ủy quyền, gây tăng gánh nặng hành chính cho DN và can thiệp vào quyền tự quyết của DN. Quy định này cũng mâu thuẫn với mục 33.6 quy định bên được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tái chế.	Đề nghị **giữ lại** nội dung này
9	Điều 81. Đóng góp tài chính vào Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	34.a) Fs là định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì, bao gồm chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì (đơn vị tính: đồng/kg)."	VASEP và các Hiệp hội đã kiến nghị nhiều lần: Việc thêm chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát" vào "hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế" là trái với Luật Bảo vệ môi trường, điều 54 quy định khoản đóng góp của DN chỉ dùng để hỗ trợ tái chế. Quản lý, giám sát là trách nhiệm của cơ quan quản lý, đã được ngân sách nhà nước cấp Fs chưa trừ đi giá trị của vật liệu thu hồi được là không phù hợp với nguyên tắc kinh tế tuần hoàn, không phù hợp với khuyến cáo của OECD.	Đề nghị bỏ nội dung "phục vụ quản lý, giám sát mới thêm vào tại điều này và các điều khác của Dự thảo - Bổ sung "***có tính đến giá trị của vật liệu thu hồi được***" vào định nghĩa Fs để có được định mức tái chế hợp lý, vừa bảo vệ môi trường vừa không tạo gánh nặng không cần thiết cho doanh nghiệp và người tiêu dùng
10		34.b) "a) Nhà sản xuất, nhập khẩu tự kê khai và gửi bản kê khai số tiền đóng góp tài chính theo mẫu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Việc kê khai số tiền đóng góp tài chính được tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì được sản xuất, nhập khẩu đưa ra thị trường của năm liền trước.	Việc năm sau kê khai cho năm liền trước là hợp lý. Tuy nhiên, không có quy định cụ thể cho năm đầu tiên, dẫn đến việc Văn phòng EPR giải thích đầu năm 2024 phải kê khai và đóng tiền cho số lượng bao bì, sản phẩm đưa ra thị trường trong năm 2023. Cách giải thích này của Văn phòng EPR là không phù hợp với **điều 77, khoản 4a của Nghị định** quy định tái chế bao bì,	Đề nghị bổ sung điều khoản cho **năm đầu thực hiện** để đúng với tinh thần của Nghị định và giảm bớt khó khăn cho DN: Với năm đầu tiên tái chế có hiệu lực, việc kê khai và nộp số tiền đóng góp tài chính được thực hiện vào năm tiếp theo, theo khối lượng thực tế sản phẩm, bao bì được sản xuất, nhập khẩu đưa ra

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
			sản phẩm có hiệu lực từ 1/1/2024, tức chỉ các bao bì, sản phẩm đưa ra thị trường năm 2024 mới phải thực hiện tái chế	thị trường của năm đầu tiên
11	Điều 82	35.a) chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì	Như trên. Việc thêm chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát" vào "hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế" là trái với Luật Bảo vệ môi trường, điều 54 quy định khoản đóng góp của DN chỉ dùng để hỗ trợ tái chế, không dùng cho mục đích khác.	Đề nghị không thay đổi
12		Lãi tiền gửi ngân hàng của số tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được sử dụng cho chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì."	Việc vừa trích 2% đóng góp của DN, vừa lấy lãi ngân hàng (5-6% năm) làm chi phí quản lý hành chính là bất hợp lý và chồng chéo, vừa khiến chi phí QLHC phình to, vừa gây nguy cơ trì hoãn giải ngân để lấy lãi, ảnh hưởng xấu đến môi trường. 2% của số tiền hàng chục ngàn tỷ là đủ cho chi phí quản lý hành chính của kiêm.	Đề nghị bỏ quy định này.
13	Điều 88. Hội đồng EPR Quốc gia	39.2. Hội đồng EPR quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có văn phòng giúp việc đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chi phí hoạt động của Hội đồng EPR quốc gia và Văn phòng Hội đồng EPR quốc gia được lấy từ nguồn chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát, hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu quy định tại Nghị định này	Việc sửa đổi này bỏ chế độ kiêm nhiệm của Văn phòng EPR Quốc gia, sẽ làm tăng biên chế, trái với chỉ đạo tinh giản biên chế của Chính phủ, và trái với chủ trương trong tờ trình gửi Chính phủ là *"Quy định rõ hơn cơ cấu tổ chức, hoạt động của Hội đồng EPR quốc gia và Văn phòng giúp việc theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả"*	Đề nghị **giữ nguyên** quy định hiện hành
14		40. Văn phòng Hội đồng EPR quốc gia có tư cách pháp nhân, tự chủ tài chính, hạch toán độc	Việc sửa đổi cho phép thuê người lao động, chỉ để làm công việc quản lý, giám	Đề nghị bỏ mục này. Giữ nguyên quy định hiện hành Văn phòng

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
		lập và không sử dụng ngân sách nhà nước; được sử dụng công chức, viên chức thuộc biên chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán của Văn phòng Hội đồng EPR quốc gia.”	sát hành chính là một hình thức làm tăng biên chế trá hình, trái với chỉ đạo tinh giản biên chế, giảm thủ tục hành chính. Trái với Luật Bảo vệ môi trường quy định tiền đóng góp của DN chỉ dùng để hỗ trợ tái chế. Việc thuê người làm hành chính cho văn phòng EPR không giúp tái chế thêm được 1 kg bao bì, sản phẩm nào, nhưng lại tạo gánh nặng lớn cho SX-KD	EPR làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, giống Hội đồng EPR, để không làm tăng biên chế, không tạo gánh nặng bất hợp lý cho SX-KD
15	Điều 166: Điều 166. Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến về môi trường		Báo cáo nộp đóng góp hỗ trợ tái chế, xin hỗ trợ tái chế của các DN trên toàn quốc rất cần được làm thủ tục trực tuyến để giảm gánh nặng TTHC, đảm bảo công khai, minh bạch, nhưng chưa được đưa vào danh sách dịch vụ công trực tuyến về môi trường	Đề nghị bổ sung 1 khoản trong điều 166: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm **cung cấp dịch vụ công trực tuyến** cho các thủ tục báo cáo đóng góp hỗ trợ tái chế, xin hỗ trợ tái chế.
16	Phụ lục XXX Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ	1. Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải	Chưa ưu tiên ngành tái chế bao bì, sản phẩm, mà chỉ có tái chế chất thải được ưu tiên. Chưa có quy định cụ thể các khu công nghiệp phải ưu tiên các dự án xây dựng nhà máy tái chế, do đó hầu hết các KCN đều từ chối các dự án nhà máy tái chế, thậm chí không cho mở rộng	Đề nghị: - bổ sung ngành tái chế vào Phụ lục XXX - Quy định cụ thể: “Các khu công nghiệp phải ưu tiên các dự án xây dựng nhà máy tái chế”
III	**CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**			
1	Điều 97	42. “a) Mức lưu lượng xả nước thải trung bình của dự án, cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ 100 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 500	**Không thấy và không rõ** cơ sở khoa học, cũng như không thấy có báo cáo tác động trong Tờ trình, về việc giảm mức lưu lượng xả nước thải trung bình **từ 200m3/24 giờ**	Đề nghị giữ nguyên như Nghị định 08/2022.

Stt	Điều khoản	Nội dung trích dẫn	Vấn đề bất cập, quan ngại hoặc chưa rõ	Góp ý-đề xuất sửa đổi, bổ sung
		m3/ngày (24 giờ); mức lưu lượng xả nước thải lớn từ 500 m3/ngày (24 giờ) trở lên; b) Mức lưu lượng xả nước thải lớn của dự án, cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ 200 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 1.000 m3/ngày (24 giờ);	**xuống 100m3/24 giờ**; và giảm mức lưu lượng xả nước thải lớn **từ 500 m3/24 giờ xuống 200m3/24 giờ**	

B. GÓP Ý BỔ SUNG THÊM VÀO DỰ THẢO CÁC QUY ĐỊNH ĐỂ LÀM RÕ MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Stt	Điều khoản liên quan của Luật BVMT	Trích dẫn nội dung	Vấn đề bất cập, vướng mắc	Đề xuất
1	Khoản 2 Điều 39 Điểm c, khoản 3, Điều 41	**Điều 39. Đối tượng phải có giấy phép môi trường** 2. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. **Điều 41. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường** c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Một số nhà máy thuộc đối tượng tại khoản 2 Điều 39 (*hoạt động trước ngày Luật BVMT 2020 có hiệu lực*) đến hạn phải làm thủ tục xin cấp giấy phép mới đã có nhiều lúng túng trong xác định cấp thẩm quyền cấp Giấy phép theo Luật BVMT mới quy định tại khoản 3 (**cấp Tỉnh**) & khoản 4 (**cấp Quận/huyện**) của Điều 41, nên đã phải hỏi Sở TNMT tỉnh. Sở TNMT làm văn bản hỏi ra Bộ TNMT (Cục Kiểm soát ô nhiễm/KSON) hướng dẫn xác định cấp thẩm quyền. Cục KSON/Bộ TNMT sau đó gửi văn bản trả lời cho các Sở TNMT. Tuy nhiên, nội dung phản hồi-trả lời của Cục KSON tới các Sở TNMT ở các tỉnh khác nhau được DN phản ánh là chưa đồng nhất, cộng với quá trình "xác định	- Bổ sung thêm các quy định về xác định **cấp thẩm quyền cấp giấy phép môi trường** liên quan việc tuân thủ Điều 39 và 41 của Luật Bảo vệ Môi trường 2020: - Bổ sung quy định về xác định rõ **những nhà máy/dự án/cơ sở nào thuộc cấp thẩm quyền** quy định tại khoản 3 (điểm c) hay khoản 4 Điều 41-Luật BVMT 2020, trong đó đề xuất với các nhà máy có công suất sản xuất nhỏ & rất nhỏ (dưới 50m3 nước thải/ngày đêm) thì xem xét thuộc cấp Quận/Huyện cấp phép.

			cấp thẩm quyền" của địa phương như mô tả trên mất khá nhiều thời gian, càng gây lúng túng cho doanh nghiệp.	
2	Điểm d, khoản 2, điều 42	**Điều 42. Căn cứ và thời điểm cấp giấy phép môi trường** 2. Thời điểm cấp giấy phép môi trường được quy định như sau: d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (sau đây gọi chung là giấy phép môi trường thành phần). Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn.	Các cơ sở sản xuất vừa có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường **<u>không xác định thời hạn</u>** vừa có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước **<u>xác định thời hạn đến 2023</u>** thì khi giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hết hạn thì có được tiếp tục áp dụng cho trường hợp trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn?	Bổ sung thêm vào Dự thảo các quy định để làm rõ thời hạn áp dụng cho Giấy phép xả nước thải trong trường hợp này

---------- oOo ----------